

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023  
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn Khánh Hoà**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ  
chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính  
quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án  
của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính  
hướng dẫn một số nội dung và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công  
lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại công văn số 672/STC-TCĐT  
ngày 23/02/2023,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hoà, chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>DỰ TOÁN THU</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng số thu</b>	<b>5.524.769.000</b>
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang	-
2	Nguồn trích từ các dự án được giao quản lý	4.029.338.000
3	Dự án bổ sung trong năm (nếu có)	-
4	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn (nếu có) bao gồm các khoản thuế phải nộp	397.779.000
5	Nguồn thu hợp pháp khác	1.016.990.000
<b>II</b>	<b>Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn thu sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)=B</b>	
<b>B</b>	<b>DỰ TOÁN CHI</b>	

<b>I</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	
1	Tiền lương	1.669.840.000
	<i>Tiền lương theo chế độ</i>	<i>1.518.036.000</i>
	<i>Dự phòng tăng lương</i>	<i>151.804.000</i>
2	Tiền công	40.000.000
3	Các khoản phụ cấp lương	
4	Các khoản trích nộp theo lương	600.000.000
5	Chi khen thưởng	50.000.000
6	Chi phúc lợi tập thể	250.000.000
7	Thanh toán dịch vụ công cộng	50.000.000
8	Chi mua vật tư văn phòng	100.000.000
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền	30.000.000
10	Chi hội nghị	20.000.000
11	Chi thanh toán công tác phí	250.000.000
12	Chi thuê mướn	50.000.000
13	Chi đoàn đi công tác tại nước ngoài	
14	Chi đoàn vào	
15	Khấu hao tài sản cố định	
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	40.000.000
17	Chi phí khác	300.000.000
18	Dự phòng	100.000.000
<b>II</b>	<b>Chi không thường xuyên</b>	<b>300.000.000</b>
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	200.000.000
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế (nếu có)	
5	Chi khác	100.000.000

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TL, CN, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hữu Hoàng**